

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **15** /CV-CTN

Lai Châu, ngày 14 tháng 02 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Trụ sở chính: Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, P.Đông Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Điện thoại: **0213. 3878239** - Fax: **0213. 3876926**

Người thực hiện công bố thông tin: **VÌ VĂN CHUNG** - Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, P.Đông Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0904705578

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Nước sạch Lai Châu công bố thông tin về Sửa đổi, bổ sung nội dung Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Nước sạch Lai Châu vào ngày 14/02/2020 (<http://capnuoclaichau.com.vn>)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHỦ TỊCH HĐQT



Vì Văn Chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 12 tháng 02 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ
2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu:

1. Thời gian: 7h30' ngày 24/02/2020

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu theo danh sách chốt ngày 03/02/2020.

- Cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người tham dự. Việc ủy quyền được làm bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm). Người nhận không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

4. Nội dung chính của Đại hội:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2020;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Thông qua kế hoạch tài chính năm 2020;
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch lợi nhuận năm 2020;
- Quyết toán thù lao năm 2019; Phương án chi trả năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và định hướng năm 2020;
- Báo cáo đánh giá của HĐQT thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020;
- Báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025;
- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2020;

Ghi chú: Khi đến tham dự Đại hội, quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKKD và Giấy ủy quyền hợp lệ tham dự ĐH (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông.

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ quản trị Công ty;
- Phương án nhân sự Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025;
- Một số các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (theo chương trình ĐH).

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung Đại hội:

Quý vị cổ đông vui lòng gửi: Đăng ký tham dự/Giấy ủy quyền trước 16h00 ngày 21/02/2020 tới địa chỉ: Trần Thị Lâm – Phó Phòng TCHC Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu. Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Điện thoại 0213.3878239, Fax 0213.3876926.

6. Tài liệu Đại hội:

Toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tại <http://capnuoclaichau.com.vn>

Thông báo này thay cho Giấy mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận được Giấy mời họp.

Trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự./.



Vi Văn Chung

Ghi chú: Khi đến tham dự Đại hội, quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: Giấy mời, CMND hoặc hộ chiếu (bản chính) hoặc bản sao Giấy CNĐKKD và Giấy ủy quyền họp lệ tham dự ĐH (nếu là người được ủy quyền) để Ban Tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông.

Lai Châu, ngày 12 tháng 02 năm 2020

**GIẤY MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ
2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu trân trọng kính mời Quý cổ đông của Công ty đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 được tổ chức:

1. Thời gian: 7h30' ngày 24/02/2020

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu theo danh sách chốt ngày 03/02/2020.

- Cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người tham dự. Việc ủy quyền được làm bằng văn bản (theo mẫu gửi kèm). Người nhận không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

4. Nội dung chính của Đại hội:

- Theo chương trình Đại hội đính kèm

5. Tài liệu Đại hội:

Toàn bộ tài liệu Đại hội được đăng trên website của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tại <http://capnuoclaichau.com.vn>

Đề nghị Quý Cổ đông nghiên cứu trước tài liệu Đại hội

5. Các vấn đề khác:

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội mang theo Giấy mời dự họp và Giấy CMND hoặc Hộ chiếu để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu) về Công ty chậm nhất vào 16h00 ngày 21/02/2020 theo địa chỉ: Phòng TCHC Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu. Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Mọi thông tin liên quan đến Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ với Ban Tổ chức ĐH

Bà: Trần Thị Lâm - Phòng TCHC Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu, Số 009, đường Nguyễn Văn Linh, Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Điện thoại 0213.3878239, Fax 0213.3876926.

Rất mong Quý Cổ đông thu xếp thời gian đến tham dự đầy đủ và đúng giờ để đảm bảo Đại hội thành công.

Trân trọng!

Tài liệu đính kèm:

- Chương trình ĐH;
- Mẫu Giấy xác nhận tham dự ĐH;
- Mẫu Giấy ủy quyền tham dự ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vì Văn Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**XÁC NHẬN THAM DỰ
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
VÀ NHIỆM KỲ 2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Kính gửi: Ban Tổ chức Hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
và nhiệm kỳ 2020-2025

Tên cổ đông:.....Mã cổ đông:.....

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại:.....

Điện thoại:.....Fax.....Email:.....

Tính đến ngày / / 2020, tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....cổ phần)

Xác nhận tham dự phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu, tổ chức vào 07h30 phút, ngày 24/02/2020 tại Hội trường Công ty CP Nước sạch Lai Châu.

☐: Trực tiếp tham dự ☐: Ủy quyền tham dự ☐: Không tham dự

....., ngày tháng năm 2020
CỔ ĐÔNG

.....

Ghi chú: Đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham gia (hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo mẫu Giấy ủy quyền kèm theo), gửi Fax và bản chính về Công ty trước 16h ngày 21/02/2020.

Người liên hệ:

1. Bà Trần Thị Lâm - Phó Phòng TCHC, ĐT: 08 99819468
2. Phòng TCHC Công ty - ĐT: 0213 3878239



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ
NHIỆM KỲ 2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

1. Bên ủy quyền:

Tên cổ đông: Mã cổ đông:
Số CMND/ĐKKD: Cấp ngày Tại:
Điện thoại:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (tính đến ngày / /2020) của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu
(bằng chữ: cổ phần)

2. Bên nhận ủy quyền:

Ông (bà):
Số CMND/ĐKKD: Cấp ngày Tại:
Điện thoại:
Số cổ phần ủy quyền:

3. Nội dung ủy quyền:

- Được quyền thay mặt người ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tổ chức vào 7h30 ngày 24/02/2020.

- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 và tham gia biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.

5. Trách nhiệm của các bên

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền cho bên thứ 3 thực hiện các công việc đã được ủy quyền.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
.....
Ghi chú: Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho Ban tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 16h00' ngày 21/02/2020
Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội mang theo CMND/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc, tài liệu dự họp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ
2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Tôi/Chúng tôi là cổ đông của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu, nắm giữcổ phần (bằng chữ.....), chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

CMTND/Hộ chiếu số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần nhận ủy quyền:

Nội dung ủy quyền

- Thay mặt người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu tổ chức vào 07h30 ngày 24/02/2020;

- Có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 và tham gia biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được ủy quyền..

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.

Các bên cam kết chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Người được ủy quyền¹
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm 2020
Đại diện nhóm cổ đông ủy quyền
(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

Bản sao Giấy ủy quyền xin vui lòng gửi cho Ban tổ chức ĐHĐCD theo địa chỉ trên thông báo và giấy mời họp trước 16h00' ngày 21/02/2020

Người được ủy quyền khi đi tham dự Đại hội cần mang theo CMND/Hộ chiếu, thư mời, tài liệu dự họp và giấy ủy quyền bản chính

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
VÀ NHIỆM KỲ 2020-2025 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

(Ủy quyền cho Ông/Bà:)

TT	Họ tên	Mã số cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu	Số cổ phần nắm giữ	Ký tên
	Tổng cộng				



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 VÀ
NHIỆM KỲ 2020-2025 - CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

Ngày 24 tháng 02 năm 2020

Thời gian	Nội dung làm việc
7h00 đến 7h30	- Đón khách - Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.
7h30 đến 8h00	- Chào cờ, Tuyên bố lý do, Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Bầu Đoàn Chủ tịch Điều hành ĐH. - Chủ tọa giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua.
8h00 đến 8h20	- Phát biểu khai mạc Đại hội - Thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên”. - Thông qua “Chương trình Đại hội”.
8h20 - 11h20	Đoàn Chủ tịch điều hành ĐH:
	1. Báo cáo của BGD về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và định hướng năm 2020.
	2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
	3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán
	4. Kế hoạch tài chính năm 2019.
	5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019; Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020
	6. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát năm 2019 và phương án chi trả lương, thù lao năm 2020.
	7. Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2019 và định hướng năm 2020.
	8. Báo cáo của HĐQT đánh giá thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020, Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 -2025
	9. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2019, định hướng hoạt động năm 2020.
	10. Báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020, Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ năm 2020-2025.
	11. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
	12. Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Lai Châu
	13. Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty CP Nước sạch Lai Châu.
	14. Thông qua Phương án nhân sự và tiêu chuẩn đề cử, ứng cử thành viên tham gia HĐQT, BKS.
	15. ĐH thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại ĐH
	16. Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:
11h20 đến 11h30	17. Báo cáo kết quả kiểm phiếu
11h30 đến 11h40	18. Ra mắt thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.
11h40 -12h	Ban thư ký
	19. Thông qua Biên bản Đại hội, nghị quyết Đại hội. Bế mạc Đại hội.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2019
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Luôn nhận được sự quan tâm của tỉnh và các sở ngành có liên quan về cơ chế chính sách, môi trường sản xuất kinh doanh góp phần thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra theo đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát từng chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua để chỉ đạo điều hành sát sao, chặt chẽ. Bên cạnh đó thường xuyên phổ biến quán triệt tới toàn thể cán bộ, CNV-NLĐ trong Công ty về các chế độ chính sách mới, các chủ trương chung của tỉnh, của ngành và chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Việc mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh như: Đọc chỉ số đồng hồ nước, theo dõi mạng lưới cấp nước... đã mang lại hiệu quả cao.

- Bộ máy cán bộ CNV-NLĐ trong công ty cơ bản là có thâm niên, có năng lực chuyên môn và được bố trí sắp xếp đúng vị trí việc làm. Tập thể đoàn kết đồng thuận, trao đổi giúp đỡ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ.

- Cơ sở vật chất, bảo hộ lao động cho người lao động; trang thiết bị làm việc chuyên môn đặc biệt là các thiết bị nội kiểm được trang bị cơ bản đầy đủ, kịp thời nên phương pháp làm việc cũng khoa học hơn, kỹ thuật cao hơn, thuần thục hơn và chất lượng công việc luôn được nâng lên.

- Sự đoàn kết, phối hợp nhịp nhàng, kịp thời giữa các phòng ban chuyên môn và các chi nhánh đã giải quyết được các khó khăn, vướng mắc góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chung của công ty.

2. Khó khăn

- Những năm gần đây, nguồn nước thô đầu vào cấp cho các trạm xử lý do Công ty quản lý có nguy cơ cạn kiệt, đặc biệt về mùa khô, nguồn nước cấp không đủ để phục vụ nhu cầu sử dụng của khách hàng. Việc xây dựng hành lang bảo vệ về an ninh, an toàn cho nguồn nước, xây dựng các hồ dự trữ nước chưa thực hiện

được nên việc kiểm soát lưu lượng, chất lượng nước đầu vào của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

- Tỷ lệ cấp nước tại các đô thị, huyện thị mặc dù còn thấp, tuy nhiên các khu vực còn lại của các đô thị đa phần là có địa hình phức tạp, nằm ở vị trí trên cao và xa mạng lưới cấp nước tập trung của Công ty, dân cư thưa thớt do đó rất khó khăn cho công tác cấp nước, gia tăng khách hàng và sản lượng tiêu thụ nước.

- Công tác phòng chống thất thoát bước đầu có hiệu quả, vì đã được đầu tư thiết bị, máy móc, thống kiểm soát lưu lượng và đào tạo nhân lực. Tuy nhiên vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra do hệ thống mạng lưới cấp nước đi qua nhiều địa bàn, địa chất phức tạp, đa dạng về chủng loại ống, dẫn đến mạng lưới tuyến ống vẫn xảy ra tình trạng vỡ, thủng, bục gãy.

- Trình độ chuyên môn, ý thức, trách nhiệm trong công việc của một số nhân viên, người lao động còn hạn chế, không đồng đều, chưa chủ động để tạo dựng được các đột phá trong sản xuất kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt.

- + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

- + Quản lý, vận hành các công trình thủy điện.

- + Đầu tư các dự án cấp nước.

4. Thực hiện các chỉ tiêu được giao năm 2019

Năm 2019, Lãnh đạo Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch năm, cụ thể hóa bằng các kế hoạch để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, Công ty tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình công việc cụ thể tại các đơn vị và sớm tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và nâng cao chất lượng công việc. Công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm là cung cấp nước sạch nên chất lượng nước luôn được quan tâm hàng đầu; thường xuyên kiểm tra giám sát chặt chẽ độ đục, chống thất thoát, ổn định nguồn nước và chú trọng chăm sóc, phát triển khách hàng; đầu tư sửa chữa và phát triển các mạng cấp 2,3.

4.1. Một số các chỉ tiêu đã đạt được

- Tổng doanh thu đạt 35,822 đồng

- Nộp Ngân sách đạt 5,216 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 360,7 triệu đồng

- Tổng số lao động của Công ty 142, thu nhập bình quân đạt 6,9 triệu đồng/người/tháng.

4.2. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ

- Thực hiện nhiệm vụ cấp nước:

+ Đây là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty, cung cấp nước sạch cho 5/8 huyện thị trong toàn tỉnh. Sản lượng trong năm đạt gần 4,35 triệu m³/năm tăng 6,35% so với năm 2018 với doanh thu nước đạt trên 31,9 tỷ đồng tăng 13,5% so với năm 2018. Đáp ứng trung bình trên 95% nhu cầu khách hàng đăng ký sử dụng nước.

+ Quản lý, vận hành hệ thống xử lý và cung cấp nước sạch, đảm bảo cung cấp nước sạch, phát huy có hiệu quả để phục vụ nước sạch cho nhân dân trong tỉnh với chất lượng phục vụ cao, bảo toàn phát triển vốn, tạo việc làm nâng cao thu nhập cải thiện đời sống cán bộ CNVC - LĐ, làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

+ Xây dựng và lắp đặt các hệ thống cấp thoát nước, mở rộng các mạng lưới cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh. Trong năm đã phát triển 2.300 khách hàng với doanh thu lắp đặt đạt trên 1.161 triệu đồng (Trong đó khách hàng của dự án Mường So là 780, Mường Than là 800, Sùng Phài là 118). Rà soát nắm bắt, thống kê được nhu cầu sử dụng nước của các khách hàng tiềm năng để tiếp tục có kế hoạch đầu tư phát triển cho năm 2020. Thường xuyên chăm sóc khách hàng, đơn giản hóa mọi thủ tục lắp đặt của khách hàng mới. Thực hiện kiểm định và thay đồng hồ định kỳ đảm bảo quyền lợi cho khách hàng

+ Thực hiện chăm sóc và phát triển khách hàng bán lẻ vật tư ngành nước nên trong năm 2019 đảm bảo mức doanh thu đạt 458 triệu đồng.

- Thực hiện thi công xây lắp: Chi nhánh xây lắp đã thực hiện các nhiệm vụ của Công ty là thi công lắp đặt mạng cấp 2, 3 và thi công các công trình nội bộ đảm bảo kịp thời cho các hoạt động quản lý khai thác, vận hành hệ thống chung của Công ty. Ngoài ra chi nhánh xây lắp còn thực hiện thi công các công trình nhận thầu với một số đơn vị ngoài đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

- Quản lý, vận hành công trình thủy điện: Công ty thực hiện quản lý khai thác công trình nhà máy thủy điện Nà Khăm, đường dây cao thế, hạ thế phục vụ 235 khách hàng sử dụng điện trên địa bàn. Năm 2019 với doanh thu từ thủy điện đạt trên 311 triệu đồng

- Thực hiện lĩnh vực đầu tư: Đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, phát triển mạng lưới cấp nước nhằm thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty và đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh với 10 hạng mục công trình, tổng trị giá gần 10 tỷ đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với người lao động: Tham gia thu nộp BHXH, BHYT, BHTN và ký hợp đồng lao động cho 100% cán bộ CNVC - LĐ. Đã trích nộp trên 3,734 tỷ đồng. Tiền lương đã đảm bảo thanh toán kịp thời, đầy đủ theo chế độ và kế hoạch.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Trong năm phát sinh nghĩa vụ thuế là: 5468 triệu đồng; đã thực hiện nộp 5216 triệu đồng.

II. HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHUNG

1. Công tác văn phòng

1.1. Về công tác hành chính và quản trị nội bộ

- Đã rà soát, tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc bổ sung các quy chế, nội quy chung của cơ quan. Tham mưu mua sắm và bổ sung đầy đủ trang thiết

bị đảm bảo cho tất cả cán bộ thuộc Công ty có đủ điều kiện làm việc; thực hiện cấp phát đầy đủ văn phòng phẩm, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên, kịp thời cho các đơn vị. Tham mưu lãnh đạo Công ty đưa ra định mức chi tiêu nội bộ nhằm thực hiện chủ trương tiết kiệm và đúng mục đích theo kế hoạch tài chính đã thông qua trên cơ sở kế hoạch đăng ký sử dụng từng tháng của các đơn vị và quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

- Thực hiện điều động xe bảo đảm phương tiện và điều kiện làm việc cho Ban Giám đốc, cho hoạt động sản xuất kinh doanh chung của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc, quản lý cơ sở vật chất của Công ty theo quy định của pháp luật.

1.2. Về công tác văn thư - lưu trữ: Luân chuyển, theo dõi, lưu trữ hệ thống công văn đi - đến đúng quy định (tiếp nhận 437 công văn đến và chuyển phát hành 286 công văn đi)

1.3 Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư: Giải quyết đơn thư khiếu nại, thanh kiểm tra các công việc nội bộ đảm bảo đúng quy định (trong năm tiếp nhận 02 đơn của người dân, đã trả đơn và hướng dẫn người dân đến các cơ quan chức năng giải quyết).

1.4. Về công tác tổng hợp và thông tin: Thực hiện giao ban định kỳ đầy đủ; thực hiện thường xuyên chế độ báo cáo, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của các đơn vị trực thuộc tới Ban lãnh đạo Công ty để nắm bắt và chỉ đạo kịp thời.

1.5. Về công tác tổ chức, cán bộ:

+ Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, miễn nhiệm năm 2019 cho 04 đồng chí bổ nhiệm lại, 04 đồng chí điều động và bổ nhiệm, 01 đồng chí miễn nhiệm.

+ Thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục, chế độ chính sách cho người lao động.

+ Quản lý, theo dõi hồ sơ nhân sự của Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương và khám chữa bệnh định kỳ cho người lao động.

+ Thực hiện công tác thi đua khen thưởng đúng trình tự, thủ tục và đối tượng theo quy định.

2. Công tác kế toán, tài chính

- Công ty đã thực hiện khấu hao tài sản đảm bảo theo quy định, phù hợp với thực tế của các tài sản. Trong năm 2019 Công ty thay đổi khung trích khấu hao TSCD đối với tài sản Nhà máy xử lý và cấp nước sinh hoạt thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ nhóm Nhà cửa vật kiến trúc sang các nhóm Nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị và tài sản cố định khác. Do đó, thời gian khấu hao của tài sản cũng được thay đổi phù hợp với việc phân loại này theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/4/2013. Điều này làm cho giá trị khấu hao của tài sản cố định hữu hình trong năm 2019 tăng lên với số tiền 977 triệu đồng so với năm trước và ảnh hưởng tăng giá trị khấu hao tài sản với cùng số tiền 977 triệu đồng cho các năm tiếp theo.

- Về công tác tài chính, kế toán: Thực hiện tốt chức năng Quản lý sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn. Tổ chức công tác kế toán thống kê tài chính theo đúng pháp luật; Tổ chức hạch toán, phân tích các hoạt động kinh tế, tài chính trong từng quý

và trong niên độ tài chính của Công ty; Kiểm soát các hoạt động tài chính của Công ty; Hoàn thành báo cáo quyết toán quý, năm theo đúng quy định; Tổ chức tốt việc thanh toán các khoản thu - chi của Công ty và giao dịch với các cơ quan Kho bạc, Thuế, Ngân hàng; đã tích cực thực hiện giải quyết công nợ nội bộ và công nợ với các đơn vị khác, phối hợp thực hiện hoàn thành công tác kiểm toán theo đúng thời gian quy định.

- Về thực hiện các chỉ tiêu trong công tác tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	Tr.đồng	32.450	35.822	110,39
	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tr.đồng</i>	32.250	35.554	110,24
	<i>Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tr.đồng</i>	200	250	125
	<i>Thu nhập khác</i>	<i>Tr.đồng</i>		18,8	
2	Tổng chi phí	Tr.đồng	32.090	35.460	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	360	360,7	100,72
4	Tổng số thuế và các khoản nộp ngân sách	Tr.đồng	3.500	5216	149
5	Thu nhập NLĐ	Tr.đồng	6.7	6.9	

3. Công tác kế hoạch kỹ thuật

- Phối hợp với các chi nhánh trong việc khắc phục các sự cố trong mùa mưa lũ.
- Phối hợp với phòng Quản lý & PTKH rà soát nhu cầu đầu tư để mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng, chống thất thoát và nâng cao công nghệ kỹ thuật.
- Cân đối nhu cầu vật tư, hàng hóa để kịp thời cung cấp cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Quản lý chất lượng nguồn nước, ổn định nguồn nước và phối hợp với các chi nhánh xử lý các sự cố của Công ty.

- Quản lý, điều hành, tổ chức đấu thầu, thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

4. Công tác quản lý và phát triển khách hàng

- Đã phối hợp với phòng Kế hoạch – Kỹ thuật và các chi nhánh khảo sát nhu cầu phát triển khách hàng, trong năm qua đã phát triển thêm 2.300 khách hàng mới sử dụng nước sạch sinh hoạt.

- Quản lý theo dõi sản lượng tiêu thụ nước, phối hợp với các chi nhánh về chốt chỉ số in hóa đơn, phối hợp với phòng kế toán chốt doanh thu theo tháng.

- Thẩm định hồ sơ phát triển khách hàng. Tham mưu ký kết hợp đồng mua bán nước với khách hàng. Thực hiện theo dõi và quản lý khách hàng theo đúng quy định.
- Cập nhật phần mềm mới, lập và in ấn hoá đơn tiền nước hàng tháng.

5. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc

5.1. Các chi nhánh sản xuất điện, nước

Tổ chức, bố trí, sắp xếp việc làm cho công nhân trong chi nhánh để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các thiết bị được giao theo quy trình, quy phạm. Quản lý tài sản, phương tiện, thiết bị, vật tư do công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất. Phối hợp với các phòng, ban liên quan kiểm tra đánh giá tình trạng của thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm. Tham gia nghiệm thu các thiết bị, công trình sau khi bảo dưỡng, sửa chữa... Trực tiếp tham gia giám sát sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ thiết bị máy móc, khắc phục các sự cố máy móc thiết bị.

Lập kế hoạch điều tiết cấp nước cho các khu, vùng trọng điểm, khó khăn. Ghi chỉ số công tơ đo nước, thu nộp đầy đủ, đúng tiến độ yêu cầu, hướng dẫn khách hàng đến quầy thu ngân trên địa bàn theo quy định của công ty đã ổn định, hiệu quả.

- Vận hành sản xuất nước: Thực hiện quản lý vận hành các thiết bị Nhà máy để sản xuất nước cấp theo kế hoạch đề ra. Đã phối hợp với các bộ phận chức năng trong Công ty để sửa chữa, bảo dưỡng tổ máy, đảm bảo vận hành an toàn liên tục.

- Trục tuyến Thu ngân: Năm 2019, Quản lý, kiểm tra mạng lưới tuyến ống, khách hàng sử dụng nước, kịp thời xử lý những sự cố xảy ra đảm bảo việc cấp nước phục vụ khách hàng, không để thất thoát, thất thu tiền nước.

Tiến hành áp dụng treo mã số mã vạch, sử dụng phần mềm quản lý đồng hồ và đọc chỉ số hiệu quả tiện dụng.

5.2. Chi nhánh Xây lắp

Trong năm 2019, công tác thi công xây lắp chủ yếu là thực hiện các nhiệm vụ nội bộ của Công ty. Thi công lắp đặt các công trình nội bộ, phối hợp với các chi nhánh thực hiện lắp đặt mạng cấp 2,3 và di chuyển đồng hồ của các hộ dânNgoài ra, cũng đã thực hiện thêm các công việc thi công các công trình nhận thầu với một số đơn vị ngoài đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

5.3. Chi nhánh Nước Lawa

Năm 2019 tổng sản lượng sản xuất của Phân xưởng đạt: 34.441 bình, 5.631 kiện. Doanh thu đạt gần 700 triệu đồng.

Chi nhánh đã tích cực sản xuất đạt sản lượng yêu cầu cung cấp trên thị trường và thực hiện đảm bảo số lượng bằng sản phẩm của công ty trong công tác xã hội, ủng hộ và phát triển cộng đồng.

6. Hoạt động của Chi bộ Đảng và đoàn thể

6.1. Chi bộ Đảng cơ sở

- Triển khai quán triệt đầy đủ các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến toàn thể đảng viên, CNV-NLĐ trong Công ty.

- Triển khai Nghị quyết Trung ương 4

khóa XII; Nghị quyết Trung ương 8 khóa XII và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề năm 2019 “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống của Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”

- Thực hiện quy chế phối hợp chặt với các tổ chức, đoàn thể để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quan tâm phát triển đảng viên theo chỉ tiêu chung, tiếp tục giới thiệu quần chúng ưu tú và phân công đảng viên theo dõi giúp đỡ theo quy định. Năm 2019 Đảng bộ đã kết nạp 09 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức cho 03 đảng viên.

- Chỉ đạo các đoàn thể tổ chức tọa đàm các ngày kỷ niệm lớn của đất nước; tổ chức các ngày tết trung thu, tết thiếu nhi cho các cháu nhỏ. Tham gia các hoạt động thể dục, thể thao chung của Đảng ủy khối và các ngành phát động.

6.2. Công đoàn cơ sở

Công đoàn cơ sở tổ chức tốt các hoạt động đoàn thể, các phong trào thi đua do Công đoàn cấp trên phát động tới toàn thể đoàn viên, CNVC-LĐ trong công ty. Hưởng ứng tích cực công tác tuyên truyền, giáo dục của công đoàn các cấp, 100% đoàn viên, CNVC-LĐ trong công ty thực hiện tốt các chế độ Chính sách, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Nhà nước. Đồng thời tham gia cùng chính quyền xây dựng QCDC ở cơ sở theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm quyền và nâng cao trách nhiệm của cán bộ CNVC - LĐ, đặc biệt là các chế độ chính sách cho người lao động.

Quan tâm giới thiệu những đoàn viên tích cực, ưu tú, có chí hướng phấn đấu cho Chi bộ bồi dưỡng, kết nạp Đảng.

Tổ chức Hội nghị cán bộ, CNVC-LĐ trong Công ty đảm bảo đúng quy trình quy định.

6.3. Đoàn Thanh niên: Năm 2019, Chi đoàn thanh niên Công ty đã tổ chức Đại hội thành công nhiệm kỳ 2019-2022; Chi đoàn đã tham gia các hoạt động của Đoàn cấp trên tổ chức. Tham gia thi đua lao động sản xuất lập nhiều thành tích trong cơ quan đơn vị, tạo thành phong trào thi đua sôi nổi trong công ty.

6.4 Hội cựu chiến binh

Hội cựu chiến binh đã giáo dục truyền thống cách mạng, tinh thần yêu nước cho toàn thể người lao động trong Công ty qua các buổi tọa đàm ngày 27/7; 22/12.

Hội đã tích cực phát động các cuộc vận động, các phong trào, chương trình văn hóa – xã hội, quốc phòng an ninh. Đồng thời hội cũng xây dựng các quỹ để hỗ trợ đồng đội, xóa đói giảm nghèo.

7. Công tác hoạt động xã hội, tình nghĩa, nhân đạo

Quan tâm duy trì việc làm, thực hiện các chế độ chính sách, chi lương, hỗ trợ thu nhập nhằm góp phần ổn định thu nhập người lao động; quan tâm chăm lo các đối tượng chính sách, tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo ủng hộ các hoạt động xã hội tại tỉnh thường xuyên (như ủng hộ bằng tiền mặt và sản phẩm nước tinh khiết Lawa)...

Trong năm 2019 đơn vị đã làm tốt công tác an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa như: Ủng hộ quỹ “Vì người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn” do tỉnh phát động; ủng hộ tấm lưới nghĩa tình, vì Trường Sa, Hoàng Sa; ủng hộ mái ấm Công đoàn ... với tổng số tiền trên 160 triệu đồng.

8. Chăm lo đời sống cho cán bộ CNV trong Công ty

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định.

Công tác chăm lo đời sống, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp chính đáng của nữ CNVC - LĐ, động viên nữ CNVC - LĐ nuôi con khỏe, dạy con ngoan đã được tiến hành thường xuyên, đạt nhiều kết quả cụ thể, thiết thực.

9. Công tác Quốc phòng an ninh

Song song với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt nội quy, bảo mật, đề cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Công tác lưu trữ, in sao, bảo mật tài liệu thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc.

Thực hiện nghiêm túc các kế hoạch chỉ đạo của Ban chỉ huy quân sự thành phố, tăng cường củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chủ động xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ phòng chống cháy nổ, thiên tai. Tích cực hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc. Giữ gìn trật tự an toàn cơ quan, đơn vị.

Nhìn chung công tác quốc phòng an ninh, trật tự an toàn tại đơn vị được giữ vững, không có sự cố nghiêm trọng xảy ra, góp phần ổn định SXKD, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

III. MỘT SỐ HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

- Hệ thống văn bản, quy chế quản trị nội bộ của công ty đã cơ bản đầy đủ về mặt số lượng nhưng chất lượng chưa cao. Chưa kịp thời sửa đổi bổ sung cho phù hợp nên vẫn còn lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Công tác tham mưu của các phòng chuyên môn, đơn vị còn hạn chế, đa phần mới chỉ dừng ở mức hoàn thành theo trách nhiệm đầu việc mà chưa có tính sáng tạo, chưa có các giải pháp mới, phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

- Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cán bộ, CNV-NLĐ còn chưa thực sự chủ động, chưa sáng tạo, chưa tự giác học hỏi để nâng cao tay nghề, còn trông chờ sự chỉ đạo cấp trên nên năng suất lao động còn thấp.

- Các sự cố phát sinh trên tuyến trong mùa mưa vẫn thường xuyên xảy ra làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước và chi phí của công ty.

- Tốc độ mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng tại một số tuyến còn chậm, doanh thu năm 2019 tăng so với năm 2018 chủ yếu là tăng theo đơn giá nhưng tốc độ tăng theo sản lượng còn chậm.

- Tỷ lệ thất thoát nước sạch tại một số điểm còn ở mức cao, chưa kiểm soát được nguyên nhân để xử lý.

2. Nguyên nhân

- Một bộ phận lãnh đạo quản lý điều hành, người lao động ý thức kỷ luật chưa cao; chưa phát huy hết năng lực chuyên môn, không linh hoạt sáng tạo để tìm ra điểm mới trong công việc tham mưu lên cấp trên kịp thời, cũng như dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc.

- Việc thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát và thực thi đôi lúc còn lỏng lẻo, chưa sâu sát nên người lao động trong công ty vẫn còn vi phạm trên các mặt quản lý và thi hành nhiệm vụ như: Vi phạm các nội quy, quy chế của cơ quan như chưa chấp hành đầy đủ bảo hộ lao động, bàn giao ca không đúng quy định; thời gian làm việc của cơ quan.

- Đội ngũ công nhân quản lý tuyến ngoài hiện trường còn lơ là khi thực hiện nhiệm vụ được giao; chưa ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý tuyến, hệ thống đường ống, quản lý việc sử dụng nước của khách hàng; việc giao tiếp với khách hàng, chưa chủ động trong việc báo cáo và xử lý các tình huống sự cố xảy ra.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Tiếp tục duy trì, nâng cao tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch từ 95% trở lên.
2. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.
3. Triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thu, thất thoát nước.
4. Đảm bảo chất lượng nước sạch cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.
5. Mở rộng mạng lưới phát triển khách hàng mới.
6. Hoàn thiện, ban hành hệ thống văn bản quản trị, pháp lý của Công ty

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt kết quả cao, năm 2019 Công ty triển khai các giải pháp sau:

- Thường xuyên phổ biến quán triệt tư tưởng, đường lối của Đảng; các chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế công ty tới toàn thể cán bộ, CNV-NLĐ trong Công ty; Kiểm tra, giám sát để kịp thời uốn nắn, giác ngộ đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu chung.

- Nghiên cứu, vận dụng tốt các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước để làm tốt công tác dự báo, xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phù hợp, ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học đảm bảo đáp ứng được nhu cầu SXKD của công ty trong các năm tiếp theo.

- Hoàn thiện các nội quy, quy chế nội bộ cơ quan đảm bảo kịp thời đúng các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị đúng nội dung, quy mô, mục tiêu, đối tượng, để thực hiện.

- Thực hiện công tác, nhiệm vụ thoái vốn nhà nước tại công ty cổ phần theo

kế hoạch của tỉnh và của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công nhân để cập nhật các kỹ thuật, công nghệ, kiến thức mới liên quan đến nhiệm vụ SXKD đặc biệt là đội ngũ trực vận hành, quản lý tuyến.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động, có các giải pháp phù hợp đảm bảo di chuyển đồng hồ nước của các hộ dân về vị trí quản lý thuận lợi, thường xuyên kiểm tra, kiểm định đồng hồ định kỳ đảm bảo theo tiêu chuẩn.

- Thực hiện đầu tư, mở rộng hệ thống mạng lưới tuyến ống thường xuyên đảm bảo cấp nước cho nhu cầu của khách hàng phát triển mới, đồng thời sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, thay thế hệ thống mạng lưới tuyến ống, các vật tư máy móc thiết bị xuống cấp, hỏng không còn đảm bảo cấp nước an toàn.

- Tiếp tục nghiên cứu có chính sách, giải pháp động viên khích lệ phù hợp, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Tăng cường, thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chương trình, kế hoạch đã đề ra đặc biệt chú trọng công tác phòng, chống thất thoát, cấp nước an toàn.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác năm 2019, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu CT.

GIÁM ĐỐC

Vì Văn Chung





**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
SỐ: AI CHA/KHSXKD-CTN
TS (DỰ THẢO)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Lai

Căn cứ tình hình thực tiễn SXKD của đơn vị và tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Những kết quả đạt được:

Trong năm 2019, Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu thực hiện cung cấp nước sạch cho 5/8 đô thị trong tỉnh, sản lượng nước sạch năm 2019 đạt 4,349 triệu m³, đáp ứng 95% nhu cầu khách hàng trên địa bàn công ty quản lý.

Năm 2019 Công ty đã đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, cải tạo, nâng công suất một số trạm xử lý, tuyến ống cấp nước thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty và đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể như:

1. Các dự án, hạng mục công trình đã đầu tư:

- Đã thực hiện 10/18 hạng mục công trình với tổng giá trị đầu tư trên 9,86 tỷ đồng, trong đó có 2 công trình chuyển tiếp sang năm 2020.

- Tiếp nhận, quản lý 3 hệ thống tuyến ống cấp nước cho nhân các khu vực Mường So, Sùng Phài, Mường Than.

- Kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư, lắp đặt bổ sung, thay thế, di chuyển 3 tuyến ống cấp nước khu vực Tả Gia Khâu, San Thành, Khu dân cư 1A đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống đồng hồ kiểm soát lưu lượng, truy tìm rò rỉ bước đầu đã có kết quả.

- Hoàn thiện thủ tục hồ sơ cấp quyền sử dụng đất, thuê đất 22/23 khu đất do Công ty quản lý.

2. Phát triển khách hàng:

Trong năm 2019 công ty đã phát triển 2395 khách hàng mới, tăng tổng số lên 20219 khách hàng. Sản xuất và cung cấp nước uống tinh khiết Lawa doanh thu đã đạt 615 triệu tăng 18% so với năm 2018.

3. Một số kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2019:

- Tổng doanh thu đạt: 35.822 tỷ đồng tăng 6,38 % so với năm 2018
- Nộp ngân sách nhà nước đạt: 5,216 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 360,7 triệu đồng
- Thu nhập bình quân đạt: 6,90 triệu đồng/người/tháng.

Về cơ bản tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định, kinh tế từng bước đi lên vững chắc. Công ty thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở hạ tầng của toàn tỉnh Lai châu cơ bản đã hoàn thiện nên lượng nước dùng cho sản xuất vật chất - xây dựng giảm mạnh, cộng với xu hướng sử dụng tiết kiệm nước của khách hàng là một trong những trở ngại cho việc gia tăng sản lượng tiêu thụ của Công ty;

- Những năm gần đây, nguồn nước thô đầu vào cấp cho các trạm xử lý do Công ty quản lý có nguy cơ cạn kiệt, đặc biệt về mùa khô, nguồn nước cấp không đủ để phục vụ nhu cầu sử dụng của khách hàng. Việc xây dựng hành lang bảo vệ về an ninh, an toàn cho nguồn nước, xây dựng các hồ dự trữ nước chưa thực hiện được nên việc kiểm soát lưu lượng, chất lượng nước đầu vào của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

- Tỷ lệ cấp nước tại các đô thị, huyện thị còn thấp do các khu vực còn lại của các đô thị đa phần là có địa hình phức tạp, nằm ở vị trí trên cao và xa mạng lưới cấp nước tập trung của Công ty, dân cư thưa thớt rất khó khăn cho công tác cấp nước, gia tăng khách hàng và sản lượng tiêu thụ nước.

- Công tác phòng chống thất thoát bước đầu có hiệu quả, vì đã được đầu tư thiết bị, máy móc, hệ thống kiểm soát lưu lượng và đào tạo nhân lực. Tuy nhiên vẫn chưa đạt được mục tiêu đề ra do hệ thống mạng lưới cấp nước đi qua nhiều địa bàn,

địa chất phức tạp không ổn định, đa dạng về chủng loại ống của nhiều dự án khác, dẫn đến mạng lưới tuyến ống vẫn xảy ra tình trạng vỡ, thủng, bục gãy.

- Trình độ chuyên môn, ý thức, trách nhiệm trong công việc của một số nhân viên, người lao động còn hạn chế, không đồng đều, chưa chủ động đề tạo dựng được các đột phá trong sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, tình hình sản xuất kinh doanh dự báo có nhiều tín hiệu khả quan hơn. Do trong năm vừa qua công ty cũng đã thực hiện một số dự án mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo nâng công suất các trạm xử lý và giảm thất thu thất thoát nước sạch sẽ góp phần tăng sản lượng, doanh thu của công ty trong năm 2020.

Tuy nhiên, tình hình khan hiếm nguồn nước vào mùa khô, sự cố tuyến ống dẫn nước thường xuyên xảy ra do mưa lũ vẫn sẽ là trở ngại không nhỏ cho việc thực hiện chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực quản lý, vận hành trạm xử lý, mạng lưới cấp nước một cách toàn diện nhằm tiếp tục giảm tỷ lệ thất thoát nước xuống thấp hơn nữa theo mục tiêu đã đề ra trong điều kiện nguồn vốn phục vụ cho công tác đầu tư, cải tạo mạng lưới còn khó khăn là một thách thức không nhỏ cho việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2020:

STT	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	TH năm 2019	KH năm 2020	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2020 so với năm 2019 (%)
I	CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT NƯỚC				
1	Sản lượng nước tiêu thụ	1000m ³	4.349	4.458	2,5
2	Tỷ lệ thất thoát	%	26	25	- 3,84
3	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	%	95	95,5	0,5
II	CÁC CHỈ TIÊU CHUNG				
1	Tổng số lao động	Người	142	144	1,4
2	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr. đồng	6,90	7,08	2,6

II	CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
1	Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	9,6	16,2	68,7
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35,822	37,596	4,95
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	360,7	370	2,49

2. Giải pháp thực hiện:

- Tập trung giám sát, chỉ đạo công tác sản xuất và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng, số lượng đáp ứng nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Chú trọng công tác quản lý vận hành đảm bảo hạn chế thấp nhất về mất nước do mưa lũ, sự cố, cạn kiệt nguồn nước. Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp chống thất thu, thất thoát nước sạch.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tốc độ thi công các công trình, đảm bảo chất lượng, tiến độ hoàn thành.

- Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, đồng thời tiếp tục khảo sát, mở rộng mạng lưới cấp nước đến những khách hàng tiềm năng.

- Ứng dụng Công nghệ thông tin nhằm tăng cường khả năng trong công tác quản lý khách hàng, quản lý mạng lưới tuyến ống.

3. Các dự án đầu tư năm 2020:

3.1. Định hướng đầu tư

- Đầu tư cải tạo, nâng công suất một số nhà máy, trạm xử lý nước. Đồng thời đầu tư lắp đặt bổ sung tuyến ống truyền tải D400 thành phố Lai Châu và tiếp tục phát triển mạng lưới cấp nước tại các đô thị huyện và vùng phụ cận, nhằm phát huy công suất nhà máy, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của nhân dân.

- Tiếp tục đầu tư sửa chữa, cải tạo nhà điều hành của các chi nhánh cấp nước đã xuống cấp, không còn đảm bảo điều kiện làm việc cho CB-CNVLD.

- Đầu tư thiết bị tự động giám sát chất lượng nước, lắp đồng hồ đo lưu lượng đầu vào của các trạm xử lý nước.

3.2. Các dự án đầu tư năm 2020:

(Kèm theo phụ lục số 01)

Trên đây là mục tiêu, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và các giải pháp chủ yếu để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020. Để chỉ đạo điều hành thực hiện tốt KH SXKD, các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu

phù hợp với tình hình thực tiễn diễn ra trong năm 2020. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét:

1. Chấp thuận thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, bao gồm các chỉ tiêu và giải pháp nêu trên.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và giải pháp phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2020.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban giám đốc công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vì Văn Chung



DANH MỤC ĐẦU TƯ NĂM 2020
(Kèm theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 ngày tháng năm 2020)

STT	Tên dự án/Hạng mục công trình	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn		Ghi chú
			2020	Chuyển tiếp	
I	CN nước thành phố Lai Châu	16,80	5,60	11,20	
1	Hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp nước TP Lai Châu	3,50	3,00		
2	Cải tạo nâng công suất nhà máy nước thành phố Lai châu.	11,80	1,80		
3	Nhà điều hành CN thành phố	1,50	0,80		Chuyển tiếp
II	Chi nhánh nước LAWA	0,10	0,10	-	
1	Sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất nước tinh khiết	0,10	0,10		
III	Chi Nhánh nước Than Uyên	1,90	0,90	1,00	
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,50	0,30		
2	Cải tạo sửa chữa trạm cấp nước Hua Nà	0,50	0,20		
3	Trạm cấp nước Mường Than	0,90	0,40		
IV	Chi nhánh nước Phong Thổ	5,40	4,20	1,20	
1	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Pa So	1,00	0,50		
2	Hệ thống tuyến ống nước thô	1,00	0,50		
3	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,20	0,20		
4	Tuyến ống 03 bản tái định cư thị trấn Phong Thổ	3,20	3,00		
V	Chi nhánh nước Sìn Hồ	0,50	0,50	-	
1	Hệ thống tuyến ống dẫn nước thô	0,20	0,20		
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,30	0,30		
VI	Chi nhánh nước Tam Đường	1,20	0,20	1,00	
1	Mạng lưới tuyến ống cấp nước thị trấn	1,10	0,10		
2	Sửa chữa nhà trạm.	0,10	0,10		
VII	Mua sắm thiết bị cho toàn Công ty	2,50	1,50		
VIII	Xây dựng gianh giới các khu đất.	0,50	0,20		
IX	Cải tạo nâng cấp Nhà máy thủy điện Nà Khăm	5,00	3,00		Chuyển tiếp
X	Cải tạo hệ thống thống cấp nước Nậm Nhùn (Nếu có)	5,00			
Tổng		38,90	16,20	22,70	

Người lập

Chủ tịch HĐQT

Đỗ Văn Trung

Vì Văn Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

F4 (Dự thảo)

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu đã được kiểm toán theo nội dung được trình bày chi tiết tại báo cáo đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên Website công ty;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vì Văn Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Lai Châu;
Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch tài chính năm 2020 như sau:

I. Kế hoạch doanh thu, chi phí và lợi nhuận năm 2020:

(Kèm theo phụ lục số 01)

II. Kế hoạch đầu tư xây dựng, đầu tư tài sản cố định

Dự kiến đầu tư 10 hạng mục công trình và thiết bị máy móc

(Kèm theo phụ lục số 02)

III. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2020 là: 370.000.000 đồng

1. Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông, Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau khi đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định như sau:

- a. Quỹ đầu tư phát triển 30%
- b. Quỹ khen thưởng, phúc lợi xã hội 10%

2. Số lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ nêu trên được chia cho các cổ đông theo số cổ phần nắm giữ (trả cổ tức).

IV. Phương pháp tổ chức điều hành đảm bảo nguồn lực tài chính được hiệu quả.

Công ty được sử dụng vốn hoạt động để kinh doanh theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế chi tiêu nội bộ và pháp luật của nhà nước theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn. Việc sử dụng vốn điều lệ và vốn huy động phải đúng mục đích, có hiệu quả và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đã đầu tư tại Công ty.

- Việc bảo toàn vốn chủ sở hữu được Ban Giám đốc Công ty và người lao động trong Công ty thực hiện bằng các biện pháp sau:

+ Thực hiện đúng chế độ quản lý, sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định hiện hành của pháp luật.

+ Điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn doanh thu bền vững cho Công ty.

+ Lập kế hoạch cho từng quý, từng kỳ và bám sát theo kế hoạch đề ra không để phá vỡ kế hoạch tài chính của Công ty.

+ Xử lý kịp thời giá trị tài sản tồn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng theo quy định hiện hành của pháp luật.

+ Các biện pháp khác để bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu tại Công ty theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty CP Nước sạch Lai Châu trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban giám đốc công ty;
- Đăng tải trên Website công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

VÌ VĂN CHUNG





KẾ HOẠCH DOANH THU, CHI PHÍ VÀ LỢI NHUẬN NĂM 2020

(Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch tài chính số: /KHTC/HĐQT ngày tháng năm 2020)

ĐVT: Vnd

STT	NỘI DUNG CÁC CHỈ TIÊU	TH NĂM 2019	KH NĂM 2020	TỶ LỆ (+;-)
1	2	3	4	(4/3)
A	Kế hoạch doanh thu, chi phí, lợi nhuận			
I	Tổng doanh thu và thu nhập	35.822.877.287	37.596.000.000	104,95
1	Tổng doanh thu :	35.553.766.188	37.346.000.000	105,04
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	269.111.099	250.000.000	92,90
II	Tổng chi phí	35.462.171.006	37.226.000.000	104,97
1	Chi phí chưa có lương:	24.982.683.244	25.822.000.000	103,36
2	Lương chi trả trong năm:	10.479.487.762	11.404.000.000	108,82
a	- Lương người quản lý	697.618.293	1.512.000.000	216,74
b	- Lương người lao động	9.781.869.469	9.892.000.000	101,13
3	Chi phí khác			
III	Lợi nhuận sau thuế	360.706.281	370.000.000	102,58
IV	Tổng số thuế và các khoản nộp ngân sách	5.216.550.460	6.000.000.000	115,02
V	Tổng tiền bảo hiểm nộp trong năm	3.734.000.000	3.900.000.000	104,45
B	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu			
I	Tình hình bảo toàn và phát triển vốn			
1	Vốn chủ sở hữu	215.865.140.000	222.664.020.000	103,15
2	Tổng tài sản	231.081.601.300	227.000.000.000	98,23
3	Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn			
a	Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,0016	0,0016	104,42
b	Tỉ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE)	0,0017	0,0017	99,44
c	Khả năng sinh lợi:Lợi nhuận/Doanh thu thuần	0,0101	0,0099	97,65
II	Tình hình quản lý tài sản, nợ và khả năng thanh toán			
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
a	Tài sản ngắn hạn	18.165.159.400	19.500.000.000	107,35
b	Nợ ngắn hạn	10.590.366.989	9.000.000.000	84,98
c	Hàng tồn kho	4.489.067.040	4.000.000.000	89,11
d	Hệ số thanh toán hiện hành: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,72	2,17	126,32
e	Hệ số thanh toán nhanh:(TSLĐ-HTK)/NNH	1,29	1,72	133,36
2	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
a	Tài sản cố định	207.407.289.526	206.500.000.000	99,56
b	Vòng quay hàng tồn kho: DTT/HTK	7,92	9,34	117,88
c	Hiệu suất SDTS:Doanh thu thuần/TSCĐ	0,17	0,18	1,06



BẢNG KẾ HOẠCH PHÂN BỐ NGUỒN TÀI CHÍNH ĐẦU TƯ NĂM 2020

(Phụ lục 02 Kèm theo kế hoạch tài chính năm 2020 ngày tháng năm 2020)

Đvt: Tỷ đồng

STT	Tên dự án/Hạng mục công trình	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn		Ghi chú
			2020	Chuyển tiếp	
I	CN nước thành phố Lai Châu	16,80	5,60	11,20	
1	Hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp nước TP Lai Châu	3,50	3,00		
2	Cải tạo nâng công suất nhà máy nước thành phố Lai châu.	11,80	1,80		
3	Nhà điều hành CN thành phố	1,50	0,80		Chuyển tiếp
II	Chi nhánh nước LAWA	0,10	0,10	-	
1	Sửa chữa, bảo dưỡng dây chuyền sản xuất nước tinh khiết	0,10	0,10		
III	Chi Nhánh nước Than Uyên	1,90	0,90	1,00	
1	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,50	0,30		
2	Cải tạo sửa chữa trạm cấp nước Hua Nà	0,50	0,20		
3	Trạm cấp nước Mường Than	0,90	0,40		
IV	Chi nhánh nước Phong Thổ	5,40	4,20	1,20	
1	Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Pa So	1,00	0,50		
2	Hệ thống tuyến ống nước thô	1,00	0,50		
3	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,20	0,20		
4	Tuyến ống 03 bản tái định cư thị trấn Phong Thổ	3,20	3,00		
V	Chi nhánh nước Sìn Hồ	0,50	0,50	-	
1	Hệ thống tuyến ống dẫn nước thô	0,20	0,20		
2	Hệ thống tuyến ống dịch vụ	0,30	0,30		
VI	Chi nhánh nước Tam Đường	1,20	0,20	1,00	
1	Mạng lưới tuyến ống cấp nước thị trấn	1,10	0,10		
2	Sửa chữa nhà trạm.	0,10	0,10		
VII	Mua sắm thiết bị cho toàn Công ty	2,50	1,50		
VIII	Xây dựng gianh giới các khu đất.	0,50	0,20		
IX	Cải tạo nâng cấp Nhà máy thủy điện Nà Khăm	5,00	3,00		Chuyển tiếp
X	Cải tạo hệ thống thống cấp nước Nậm Nhùn (Nếu có)	5,00			
Tổng		38,90	16,20	22,70	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019,
Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Kế toán số: 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Lai Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2019, Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 cụ thể như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Đồng	35.822.877.287
2	Tổng chi phí	Đồng	35.245.299.659
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	577.577.628
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	216.871.348
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	360.706.280
6	Trích lập các quỹ:	Đồng	
	- Quỹ đầu tư phát triển 30%	Đồng	
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%	Đồng	
7	Chi trả cổ tức (60% LNST/VĐL, 10 đồng/cổ phần)	Đồng	
8	Lợi nhuận còn lại chưa được phân phối	Đồng	

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		370.000.000
2	Trích lập các quỹ		
	- Quỹ đầu tư phát triển 30%		111.000.000
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%		37.000.000
3	Chi trả cổ tức (60% LNST/VĐL)		222.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng tải trên Website công ty;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vì Văn Chung

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày 03 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát
năm 2019 và phương án chi trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2019 và phương án chi trả năm 2020 như sau:

I. Quyết toán thù lao đối với Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019

Căn cứ Nghị quyết số 05/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/02/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu.

Mức thù lao như sau:

- Hội đồng quản trị (Thành viên không chuyên trách)

+ Số lượng: 03 người

+ Thù lao: 120.000.000 đồng.

- Ban Kiểm soát:

+ Số lượng: 03 người

+ Thù lao: 120.000.000 đồng.

Tổng thù lao năm 2019: 240.000.000 đồng.

II. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2020

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu.

2. Quỹ tiền lương, tiền thưởng cho thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát năm 2020.

Thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và các Quy chế chi trả lương, Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty.

STT	Chức vụ	Mức lương (đồng/tháng)	
		Bậc 1	Bậc 2
1	Chủ tịch HĐQT	25.000.000	27.000.000
2	Giám đốc	22.000.000	24.000.000
3	Phó giám đốc	18.000.000	20.000.000
4	Trưởng Ban Kiểm soát	14.000.000	16.000.000
5	Kế toán trưởng	16.000.000	18.000.000
6	Thù lao thành viên HĐQT không chuyên trách	4.000.000	
7	Thù lao Thư ký công ty	3.000.000	
8	Thù lao thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách	2.000.000	

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, GĐ, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vì Văn Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu gồm 5 thành viên, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1. Ông Vi Văn Chung | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Văn Trường | - TVHĐQT |
| 3. Bà Trần Thị Ánh Tuyết | - TVHĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Chí Công | - TVHĐQT |
| 5. Ông Phạm Công Hợp | - TVHĐQT |

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng mọi hoạt động của Công ty, HĐQT đã giao nhiệm vụ đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban điều hành. Năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại đồng cổ đông giao.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019:

- Tổng doanh thu đạt 35,822 tỷ đồng
- Nộp Ngân sách đạt 5,216 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 360,7 triệu đồng
- Thu nhập bình quân đạt 6,9 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT QUẢ THỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG:

HĐQT quản lý, giám sát nguồn vốn đầu tư theo đúng chức năng và nhiệm vụ ghi trong Điều lệ công ty. Trong các phiên họp, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc quản lý hoạt động đầu tư, linh hoạt điều chỉnh theo từng giai đoạn nhằm bảo toàn, phát triển vốn sản xuất kinh doanh và ưu tiên cho lợi ích của cổ đông.

Năm 2019 Công ty đã đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước. Cải tạo, nâng công suất một số trạm xử lý, tuyến ống nhằm thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty và đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, cụ thể như:

- Đã thực hiện 10/18 hạng mục công trình với tổng giá trị đầu tư trên 9,86 tỷ đồng, trong đó có 2 công trình chuyển tiếp sang năm 2020.

- Tiếp nhận, quản lý 3 hệ thống tuyến ống cấp nước cho nhân các khu vực Mường So, Sùng Phài, Mường Than.

- Kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư, lắp đặt bổ sung, thay thế, di chuyển 3 tuyến ống cấp nước khu vực Tả Gia Khâu, San Thàng, Khu dân cư 1A đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

- Lắp đặt, vận hành hệ thống đồng hồ kiểm soát lưu lượng, truy tìm rò rỉ bước đầu đã có kết quả.

III. THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO:

Thù lao được trả theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019. Tổng chi trả thù lao cho HĐQT, Ban Kiểm soát trong năm là: 240.000.000 đồng.

IV. CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018:

Theo Điều lệ, HĐQT Công ty đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ thời gian Công ty đưa ra và được Ủy ban chứng khoán nhà nước, Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA HĐQT NĂM 2019:

1. Hoạt động của HĐQT trong năm 2019:

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp định kỳ để thảo luận và thông qua các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều được tiến hành đúng thủ tục, những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp đều thuộc thẩm quyền quyết định của hội Đồng quản trị theo quy định của pháp luật. Việc thảo luận, biểu quyết được thực hiện công khai, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Về sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty thực hiện theo đúng thẩm quyền và hiệu quả. Trong năm 2019, các cuộc họp Hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát đều được mời cùng tham dự và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn của Ban kiểm soát.

Về đề công bố thông tin, báo cáo quản trị định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định pháp luật, đảm bảo các thông tin hoạt động đều được công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty tuân thủ các quy định pháp luật đối với loại hình hiện tại của Công ty, tuân thủ điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức và thông qua 12 nghị quyết, cụ thể:

STT	NGÀY THÁNG	BIÊN BẢN	NGHỊ QUYẾT
1	14/01/2019	V/v về vay vốn, bảo lãnh, mở L/C và sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
2	21/01/2019	V/v chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, nhiệm kỳ 2016 - 2020	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
3	31/01/2019	V/v Triển khai Kế hoạch công tác SXKD trong dịp tết nguyên đán năm 2019	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
4	14/02/2019	V/v Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch SXKD năm 2019 để tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2019.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
5	28/02/2019	Biên bản ĐHCĐ thường niên năm 2019	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
6	12/3/2019	V/v Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
7	26/4/2019	V/v Thành lập Phòng Quản lý Chất lượng Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
8	18/6/2019	V/v Chỉ đạo sơ kết tình hình SXKD 6 tháng đầu năm, phương hướng 6 tháng cuối năm.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
9	21/7/2019	Về việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2018	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
10	09/9/2019	Sơ kết tình hình SXKD quý III, chỉ đạo triển khai sản xuất kinh doanh quý IV.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
11	27/11/2019	Họp chỉ đạo việc tổng kết tình hình SXKD năm 2019 và xây dựng chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; Họp về công tác cán bộ của công ty.	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.
12	28/12/2019	Họp v/v Quyết toán các dự án hoàn thành năm 2019	Kết quả cuộc họp biểu quyết thông qua 100%.

2. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đã phát hành: 21.586.514 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 21.566.514 cổ phần
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng (Số cổ phần CBCNV công ty đăng ký mua thêm theo tiêu chuẩn cam kết tiếp tục làm việc trong doanh nghiệp cổ phần hóa): 263.000 cổ phần (Đã trừ 20.000 CP)

- Cổ phiếu quỹ: 20.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
UBND tỉnh Lai Châu	21.121.914	97,85
Cổ đông phổ thông	464.600	2,15
Tổng cộng	21.586.514	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Hiện nay, Công ty có 20.000 cổ phiếu quỹ mua từ cổ đông là cán bộ nhân viên đã nghỉ việc trước thời hạn cam kết theo quy định.

3. Công tác nhân sự, tổ chức:

Trong năm 2019 HĐQT đã thực hiện bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty và cho ý kiến về công tác bổ nhiệm chức danh trưởng, phó một số bộ phận trong Công ty.

Công tác cán bộ và tuyển dụng lao động: Luôn quan tâm, chú trọng, giao ban điều hành Công ty, định kỳ rà soát sắp xếp lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc. Chỉ đạo tuyển dụng bổ sung một số vị trí đảm bảo nhiệm vụ sản xuất của đơn vị gồm 04 người. Số người lao động nghỉ việc, nghỉ hưu trong năm 2019 là 05 người.

4. Kết quả giám sát đối với Ban giám đốc:

Đánh giá chung về hoạt động của Ban giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Ban giám đốc đã thống nhất ý chí trong việc thực hiện triển khai các chủ trương của HĐQT, thực hiện đúng quyền hạn theo Điều lệ công ty và các quy chế hoạt động.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các chủ trương Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc đã tổ chức điều hành tốt mọi hoạt động của công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCD thông qua và quyết định của HĐQT qua các kỳ họp. Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Các thành viên trong Ban giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động năm 2020 như sau:

- Tiếp tục thực hiện thoái hóa vốn nhà nước theo quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng chính phủ và chủ trương của UBND tỉnh Lai Châu.

- Mở rộng địa bàn cấp nước ra các vùng ven trung tâm các đô thị, tăng tỷ lệ dân số được cấp nước. Tập trung thực hiện chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo nhu cầu dùng nước của tất cả khách hàng trên địa bàn. Xây dựng hình ảnh doanh nghiệp cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng.

- Chuẩn bị tốt về mọi mặt để tiếp nhận, quản lý hệ thống cấp nước thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn nếu được UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị cho phù hợp với thực tế, dựa trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các văn bản pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban giám đốc, kịp thời phát hiện các sai sót để khắc phục. Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động, tinh thần trách nhiệm.

Năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua mọi thách thức để giữ vững ổn định và phát triển trong hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và phương hướng năm 2020, Hội đồng quản trị báo cáo các quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- ĐHHĐCĐ (báo cáo);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vì Văn Chung





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

**Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020
và Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Lai Châu;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình thực hiện công tác quản trị của HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 như sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2020:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Nhiệm kỳ 2015 - 2020 Đại hội đồng cổ đông họp ngày 14/12/2015 đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên đại diện 97,85% vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Hội đồng quản trị đã bầu 01 Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp lý của Công ty.

TT	Họ và tên	Chức danh đảm nhiệm	Lĩnh vực phụ trách tại công ty
1	Vì Văn Chung	Chủ tịch HĐQT	Trực tiếp chỉ đạo công tác: Chiến lược phát triển, tổ chức cán bộ, tài chính, kiểm toán, tín dụng, công tác đối ngoại.
2	Nguyễn Văn Trường	Thành viên HĐQT	Trực tiếp chỉ đạo công tác kế hoạch, kỹ thuật quản lý SXKD, đầu tư và xây dựng cơ bản.
3	Trần Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT	Tiếp nhận, kiểm tra, xử lý các văn bản của HĐQT; theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Nghị quyết của HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện cơ chế chính sách về quản lý SXKD.
4	Nguyễn Chí Công	Thành viên HĐQT	Trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác thị trường, bán hàng, phát triển khách hàng, phát hành hóa đơn nước...
5	Phạm Công Hợp	Thành viên HĐQT	Trực tiếp chỉ đạo công tác SXKD tại Chi nhánh Nước thành phố Lai Châu

2. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT trong nhiệm kỳ 5 năm:

Sau Đại hội đồng cổ đông ngày 14/12/2015, Hội đồng quản trị đã quyết định cơ cấu tổ chức Công ty bao gồm các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc, trình bổ nhiệm các chức danh chủ chốt của công ty như Giám đốc và phó giám đốc.

- Quyết định kế hoạch kinh doanh - tài chính cụ thể trong nhiệm kỳ và hàng năm sau mỗi kỳ Đại hội. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh tài chính 6 tháng và cả năm.

- Phê duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ và triệu tập các phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

- Xây dựng, ban hành các nội quy, quy chế quản trị nội bộ công ty đúng quy định phù hợp với tình hình thực tiễn đảm bảo, kịp thời, đáp ứng nhu cầu phục vụ cho công tác SXKD có hiệu quả.

- Lập danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính công nhận là “Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện kiểm toán” trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và quyết định.

- Hàng năm Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhằm quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị họp và ban hành một số Nghị Quyết, Quyết định quan trọng liên quan đến vấn đề điều hành, quản lý, tài chính, SXKD, nhân sự, cụ thể:

- Năm 2016: Ban hành 18 Nghị quyết.

- Năm 2017: Ban hành 16 Nghị quyết.

- Năm 2018: Ban hành 12 Nghị Quyết.

- Năm 2019: Ban hành 12 Nghị quyết.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2015 - 2020.

3.1. Về sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019
Sản lượng nước thương phẩm	1000 m ³	4171	4165	4090	4349
Tổng doanh thu	Tr.đồng	30575	31094	33675	35822
Nộp ngân sách	Tr.đồng	2394	3369	3526	5216
Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	5700	5800	6600	6900
Tổng số lao động	Người	151	144	143	142
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	277	310	354	360,7
Đầu tư XDCB	Tr.đồng	5841	7035	7589	9864

Đánh giá:

- Sản lượng trong 3 năm đầu sau cổ phần hóa có chiều hướng giảm nhẹ, do nhu cầu sử dụng nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị giảm, đến năm 2019 sản lượng nước có chiều hướng tăng lên 6,3% so với năm 2018.

- Doanh thu năm sau đều tăng cao hơn năm trước, bình quân 1,7%/năm ÷ 8,3%/năm.

- Thu nhập bình quân hàng năm tăng: Từ 5,6trđ/tháng (năm 2015) lên 6,9trđ/tháng (năm 2019).

3.2. Thực hiện đầu tư

Đầu tư phát triển các tuyến ống mạng cấp II-III:

+ Từ năm 2015 - 2020, Công ty tập trung tổ chức thực hiện đầu tư mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư lắp đặt thêm các tuyến ống mạng cấp 2,3 tại các khu vực: Thành phố Lai Châu, huyện Than Uyên, Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ bằng nguồn vốn của công ty với tổng mức đầu tư gần 3,5 tỷ đồng. Đến nay địa bàn của Công ty đã được mở rộng, số lượng khách hàng tăng 7.088 khách hàng (nâng tổng số khách hàng của công ty tính đến ngày 31/12/2019 là 20.219 khách hàng).

+ Việc cung cấp nước sạch đến các hộ tiêu dùng được đảm bảo về chất lượng và số lượng. Tỷ lệ thất thoát bình quân toàn công ty đến nay còn 25%.

- Đầu tư XD CB: Trong nhiệm kỳ, Công ty đã thực hiện đầu tư xây dựng trạm xử lý nước Mường Than, huyện Than Uyên và cải tạo, nâng công suất các trạm xử lý nước Vàng Bó, huyện Phong Thổ; Trạm xử lý nước thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ; Lắp đặt bổ sung tuyến ống truyền tải gang D400 thành phố Lai Châu.... Với số vốn đầu tư trên 24,8 tỷ đồng.

Nhìn chung, trong các năm các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của công ty đều tăng trưởng, thị trường được mở rộng, tăng được sản lượng và doanh thu, đảm bảo việc làm, đời sống, thu nhập cho người lao động, hoàn thành các chỉ tiêu mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

4. Về quan hệ với người lao động:

Công ty đã duy trì được việc làm và thu nhập của người lao động, bảo đảm các chế độ đối với người lao động như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hộ lao động, các quyền của người lao động tham gia các tổ chức đoàn thể, xã hội. Hàng năm kết hợp với công đoàn tổ chức cho CBCNV đi thăm quan, học hỏi kinh nghiệm.

Tiền lương bình quân năm 2015: 5.600.000 đồng/tháng

Tiền lương bình quân năm 2016: 5.700.000 đồng/tháng

Tiền lương bình quân năm 2017: 5.800.000 đồng/tháng

Tiền lương bình quân năm 2018: 6.600.000 đồng/tháng

Tiền lương bình quân năm 2019: 6.900.000 đồng/tháng

II. Đánh giá chung cho cả nhiệm kỳ 5 năm:

1. Về chế độ làm việc của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ, Công ty kinh doanh từng bước có hiệu quả.

- HĐQT hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và luật pháp.

- HĐQT và Ban giám đốc đã phối hợp tốt trong hoạt động quản lý, điều hành công ty, triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông.

Khi phân tích cụ thể từng năm, có thể nhận thấy HĐQT đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt, kịp thời giúp công ty chủ động đối phó với những tình huống khó khăn của đơn vị, những biến động của thị trường, từng bước ổn định và hoạt động bước đầu có hiệu quả. HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí...; mặt khác quan tâm đến chính sách tiền lương và thực hiện các chính sách liên quan đến người lao động.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác quản lý, bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông.

- Tăng cường đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh, hiện công ty đang quản lý và cấp nước cho 5/8 đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Ban giám đốc thực hiện sự phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cho từng thành viên, đảm bảo trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

Trên cơ sở Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, chủ trương của HĐQT, Giám đốc Công ty đã xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động, đề ra các giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện quản lý, sử dụng vốn, tài sản công ty hiệu quả, báo cáo xin ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Ban giám đốc thực hiện giao ban định kỳ và đột xuất để triển khai thực hiện các kế hoạch, đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt với HĐQT.

Giám đốc Công ty đã chủ động, tích cực xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong quản lý và điều hành. Các thành viên trong Ban giám đốc hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ theo sự phân công.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với cán bộ quản lý khác.

Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành thuộc lĩnh vực được phân công.

Mặc dù khối lượng công việc nhiều nhưng các cán bộ quản lý điều hành đều hoàn thành nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt chức năng tham mưu cho HĐQT và Ban giám đốc.

Tập thể ban điều hành, cán bộ quản lý công ty là một tập thể đoàn kết, gắn bó, giúp nhua hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành và quản trị công ty có hiệu quả.

4. Các hoạt động khác

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc bảo đảm các điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động và tham gia quản lý theo đúng quy định, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức.

+ Các hoạt động xã hội như: Công tác từ thiện, ủng hộ người nghèo....được Công ty duy trì thường xuyên. Những hoạt động đó thể hiện tinh thần trách nhiệm, chia sẻ, tính nhân văn của tập thể người lao động Công ty.

+ Tăng cường xây dựng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hình ảnh uy tín thương hiệu của Công ty bằng cách nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2020 - 2025.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau để hiện thực hóa chiến lược phát triển của Công ty:

Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các đề án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

Tập trung thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2025 xuống dưới 20%.

Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ bao phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ cao nhất.

Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn. Duy trì thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO

9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2025. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển công ty, từng bước đưa công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

Xây dựng đơn giá sản phẩm, dịch vụ dựa trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật từng ngành quy định, đề nghị các ngành liên quan trình UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

Thực hiện chủ trương đa ngành, đa nghề. Công ty tập trung nghiên cứu để phát triển thêm một số ngành nghề mới mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vì Văn Chung



BÁO CÁO**Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019
và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu đã được thông qua.

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Ban Kiểm soát đã lên kế hoạch làm việc của Ban trong năm 2019;
2. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, giám sát cũng như thực hiện các quy chế, quy định của Công ty;
3. Đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc thực hiện quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm tra giám sát hoạt động tài chính năm 2019 của Công ty.
4. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc thực hiện pháp luật của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
5. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019: Được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua với mức là 120.000.000 đồng/năm.
6. Tổ chức họp của BKS: Trong năm BKS tổ chức họp 4 lần vào cuối quý I, II, III và cuối quý IV để kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình hoạt động của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**1. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc**

Các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong năm 2019 đã tuân thủ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hoàn thiện và ban hành các quy chế nội bộ làm cơ sở trong công tác điều hành. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

2. Giám sát, đánh giá chung về tình hình hoạt động SXKD và tài chính năm 2019 của Công ty**2.1. Giám sát, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019**

+ Doanh thu thực hiện năm 2019: 35,882 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch đề ra 32,250 tỷ đồng và đạt 111,26%

+ Lợi nhuận kế toán sau thuế thực hiện năm 2019: 360,7 triệu đồng, tăng so với kế hoạch đề ra 360 triệu đồng và đạt 100,19%

+ Sản lượng nước tiêu thụ: Tổng sản lượng nước tiêu thụ trong năm 2019 đạt trên 4,3 triệu m³/năm. Chỉ tiêu này đã đạt so với kế hoạch đề ra.

+ Phát triển khách hàng: Số lượng khách hàng mới trong năm là trên 2.300 khách hàng. Chỉ tiêu này đã đạt so với kế hoạch đề ra.

2.2. Giám sát đánh giá tình hình bảo toàn, phát triển vốn của Công ty

- Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 220.491.234.311 đồng

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là: 231.081.601.300 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019: 360,7 triệu đồng.

- Tình hình bảo toàn, phát triển vốn: Hệ số bảo toàn vốn (H) = Vốn đầu tư CSH của kỳ báo cáo/Vốn đầu tư CSH đầu kỳ = 1. Công ty đã bảo toàn, phát triển vốn.

(Toàn bộ số liệu trên theo số liệu của Kiểm toán độc lập – Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam)

3. Giám sát cụ thể tình hình tài chính năm 2019 của Công ty

3.1. Giám sát việc mua bán, sử dụng nguyên liệu, vật tư sản xuất

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện mua bán, sử dụng nguyên liệu, vật tư vào sản xuất đảm bảo đúng định mức; đúng quy trình và đảm bảo chất lượng.

3.2. Giám sát việc đầu tư mua sắm tài sản

Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm trong các danh mục được duyệt: Đầu tư, cải tạo, sửa chữa nâng cấp, phát triển mạng lưới cấp nước nhằm thực hiện mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty và đáp ứng nhu cầu của nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh với 10/18 hạng mục công trình, tổng trị giá gần 10 tỷ đã hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

3.3. Giám sát chi phí tiền lương, tiền công

Tiền lương, tiền công của người lao động đã thực hiện theo thang lương, bảng lương mới theo Quyết định số 02/QĐ-CTN ngày 01/01/2018. Các khoản chi theo lương được thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ nên cơ bản đã kịp thời và đầy đủ cho người lao động.

Trong năm thu nhập bình quân thực hiện đạt 6,9 triệu đồng đồng/người/tháng.

3.4. Giám sát tình hình công nợ của Công ty

- Các khoản nợ phải trả: 10.590.366.989 đồng chủ yếu là các khoản nợ đối tác về nguyên liệu, vật tư và nợ tiền nhân công, nợ lương trước thời điểm 31/12/2019. Đã thực hiện chi trả một số nội dung sau ngày 31/12/2019 theo quy định.

- Các khoản nợ phải thu ngắn hạn: 10.590.366.989 đồng



3.5. Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị

- Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Nhìn chung, Ban Giám đốc, các phòng ban, đơn vị trực thuộc đã nghiêm túc thực hiện nội dung của các Nghị quyết đề ra.

- Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát

Các kiến nghị về nghiên cứu giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn nhằm nâng cao kết quả hoạt động SXKD đang được HĐQT triển khai thực hiện.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Trong năm 2019, quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS, Ban Giám đốc tương đối tốt; trong các phiên họp HĐQT đã sao gửi tài liệu, mời ban kiểm soát dự họp theo đúng trình tự. Đối với các vấn đề bất thường, phát sinh mới thì HĐQT, BKS và Ban Giám đốc cùng bàn bạc, đưa ra giải pháp để tháo gỡ.

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Giám sát, kiểm tra báo cáo tài chính theo quy định cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và công tác khác theo chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát;

2. Giám sát các hoạt động đầu tư, mua sắm của Công ty;

3. Giám sát tình hình quản lý, điều hành hoạt động SXKD của HĐQT và Ban giám đốc công ty đi sâu vào các nội dung:

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát tình hình quản lý sử dụng nguồn vốn của Công ty và vốn góp của cổ đông.
- Giám sát về tiền lương, thu nhập của người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS .

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Lê Thị Thà



Lai Châu, ngày 03 tháng 02 năm 2020

F12 (Dự thảo)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015-2020

Căn cứ luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần nước sạch Lai Châu đã được thông qua.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính 5 năm 2015-2020 đã được kiểm toán bởi các đơn vị kiểm toán độc lập.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**1. Về nhân sự**

Thành phần Ban Kiểm soát gồm có: 03 người

Danh sách Ban Kiểm soát gồm:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Bà Lê Thị Thà | - Trưởng ban |
| 2. Ông Đỗ Văn Trung | - Thành viên |
| 3. Bà Phạm T. Thương Huyền | - Thành viên |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015-2020 Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, đồng thời xây dựng bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.

Xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Thẩm định kỳ báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm; Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các công tác khác của Công ty.

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các buổi họp do HĐQT tổ chức, tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty thông qua báo cáo 6 tháng và báo cáo năm.

- Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ công ty; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật của Nhà nước đối với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban Giám đốc.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống tài liệu quản trị trong toàn Công ty.

- Thẩm tra báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

3. Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ 2015-2020 trên tinh thần trách nhiệm được quy định tại các văn bản luật, trong quá trình hoạt động đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Kiểm tra một cách độc lập, khách quan, kịp thời và báo cáo các ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động và cảnh báo các nguy cơ rủi ro của Công ty.

Nhìn chung, trong nhiệm kỳ qua Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý trong Công ty để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong nhiệm kỳ, Ban Kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty. Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ qua Ban Kiểm soát cũng chưa có những đóng góp nổi bật trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để được đánh giá cao về chất lượng của những đóng góp.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019
Sản lượng nước thương phẩm	1000 m ³	4.171	4.165	4.090	4.349
Tổng doanh thu	Tr.đồng	30.575	31.094	33.675	35.553
Nộp ngân sách	Tr.đồng	2.394	3.369	3.526	5216
Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	5.700	5.800	6.600	6.900
Tổng số lao động	Người	151	144	143	142
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	277	310	354	360.7
Đầu tư XD CB	Tr.đồng	5.841	7.035	7.589	9.864

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2015-2020 đều bình ổn và tăng so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên giao. Việc chi trả cổ tức đạt tỷ lệ 100% do Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Về chỉ định công ty kiểm toán báo cáo tài chính: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam- CN Thành phố Hồ Chí Minh làm đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty.

2. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc

- HĐQT và Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý có tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo nghiêm túc theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên HĐQT có sự thống nhất cao. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT, đồng thời đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc. Trong nhiệm kỳ 2015-2020 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Đảm bảo thu nhập của người lao động ổn định. Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

- Trong nhiệm kỳ 2015-2020, HĐQT và Ban Giám đốc đã có những định hướng đúng đắn cho hoạt động SXKD, tập trung vào hoạt động mở rộng thị trường và phát triển khách hàng; đảm bảo về chất lượng nước sạch cung cấp cho khách hàng; Đào tạo kỹ năng, kỹ thuật cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất vận hành, trực tuyến thu ngân, xử lý sự cố; Nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý cho bộ phận lãnh đạo quản lý trong công ty.

3. Thẩm định báo cáo tài chính

Việc thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được Ban Kiểm soát thực hiện theo kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Công ty. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan; Mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2016 đến năm 2019 đều được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam- CN Thành phố Hồ Chí Minh. Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được triển khai thực hiện sau khi thống nhất và được gửi cho HĐQT Công ty xem xét.

Việc công bố thông tin: Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đầy đủ và kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VÀ HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc.

- Các hoạt động quản trị điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT; Ban Giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

- Những vấn đề phát sinh, những vấn đề có nguy cơ rủi ro Ban Kiểm soát đều báo cáo và kiến nghị gửi tới HĐQT và Ban Giám đốc. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình. Ban Kiểm soát đánh giá Ban Giám đốc trong các năm qua đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với các Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông, không có vi phạm nào ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của Công ty.

IV. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Về phân phối lợi nhuận

Công ty đã trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm trong nhiệm kỳ.

2. Về thù lao

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Kiểm soát đã nhận được thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm trong nhiệm kỳ. Mức thù lao từng năm đã được chi tiết theo Báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Về đơn vị kiểm toán

HQĐT đã phối hợp với Ban Kiểm soát chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính là đơn vị Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam- CN Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Sửa đổi Điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Trong nhiệm kỳ, Công ty đã thực hiện sửa đổi Điều lệ 02 lần và sửa đổi, bổ sung các quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

V. KẾT LUẬN

- Các hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ 2015-2020 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

- Ban Kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động SXKD qua các năm trong nhiệm kỳ.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. 1. Giám sát, kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng và năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và công tác khác theo chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

00230
3 TY
HÂN
SẠCH
HẬU
T.LAI C

2. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành.
3. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.
4. Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai công tác đầu tư, phát triển khách hàng; quy chế chi trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như quy định của pháp luật.
5. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020, kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các thành viên BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Lê Thị Thà





Lai Châu, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH
(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Lai Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua nội dung như sau:

Trên cơ sở Danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán đến thời điểm hiện tại, sau khi xem xét năng lực và chi phí kiểm toán của một số Công ty kiểm toán, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn một trong ba đơn vị tư vấn kiểm toán sau thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam- CN Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Ngân hàng Nam Á, Số 201-203 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 028 3 832 9969 Fax: 028 3 832 9959

2. Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) tại TP.Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Hải Âu TIC, 39B Trường Sơn, P. 4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028 3547 2323 Fax: 028 3547 2579

3. Công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc

- Địa chỉ: 7 Nam Quốc Cang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 028. 3925 1360 Fax: 028. 3925 1359

Sau khi Đại hội thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020, đề nghị Đại hội giao Hội đồng Quản trị Công ty triển khai các thủ tục tiếp theo để ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Thị Thà

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

**Số: 13/2020/HĐQT
F13 (Dự thảo)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Châu, ngày tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty,
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP nước sạch Lai Châu;

Xét tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC. Nội dung chi tiết dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động kèm theo.

2. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung chi tiết dự thảo kèm theo.

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Vì Văn Chung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

F1 (DỰ THẢO)

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Lai Châu, năm 2020

MỤC LỤC PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

Điều 37. Kiểm soát viên

Điều 38. Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

Điều 46. Năm tài chính

Điều 47. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

Điều 49. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

Điều 53. Gia hạn hoạt động

Điều 54. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng năm 2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số điều của nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị ccoong ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Điều lệ này cùng với các quy định của hệ thống pháp luật Nhà nước sẽ chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty.

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;

g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;

h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần nước sạch Lai Châu.

l. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty cổ phần sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.

m. "Doanh nghiệp" là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

n. "Góp vốn" là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty. Góp vốn bao gồm góp vốn để thành lập doanh nghiệp hoặc góp thêm vốn điều lệ của doanh nghiệp đã được thành lập.

o. "Kinh doanh" là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình, đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

Chương II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **LAI CHAU CLEAN WATER JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 009, đường Nguyễn Văn Linh, phường Đông Phong, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu

- Điện thoại: 02133 876 297

- Fax: 02133 876 926

- E-mail: nuocsachlaichau@gmail.com

- Website: Capnuoclaichau.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, là: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo quy định tại điều 14 Luật doanh nghiệp 2014.

Chương III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Phần đầu là doanh nghiệp đứng đầu ngành nước của tỉnh Lai Châu. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong công tác cấp nước, giữ vững ổn định và từng bước phát triển trong hoạt động của Công ty.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu dùng nước của nhân dân thuộc các địa bàn Công ty được giao quản lý mạng lưới cấp nước. Đảm bảo chất lượng nước đạt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Giảm lượng nước thất thoát, thất thu về mức trung bình chung của cả nước.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, từng bước tích lũy tài chính để mở rộng sản xuất và phát triển bền vững Công ty.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, đổi mới phương thức quản trị điều hành hướng đến 1 doanh nghiệp bền vững và thân thiện.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

TT	Tên ngành	Mã Ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2	Xây dựng nhà các loại	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
4	Xây dựng công trình công ích	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
6	Phá dỡ	4311
7	Chuẩn bị mặt bằng	4312
8	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, bảo dưỡng và sửa chữa; Lắp đặt lò sưởi và điều hoà không khí	4322
10	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
11	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán: Sắt thép, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị, vật tư chuyên ngành cấp thoát nước, điện dân dụng và vật liệu xây dựng khác	4752
17	Sản xuất truyền tải và phân phối điện	3510
18	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất và cung cấp nước sạch, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
19	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật, sau khi được Đại hội đồng cổ đông tán thành, thông báo và được cơ quan đăng ký kinh doanh đồng ý bổ sung vào hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đăng tải trên hệ thống ĐKKD quốc gia dangkykinhdoanh.gov.vn.

Chương IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **215.865.140.000VNĐ**

(Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười lăm tỷ, tám trăm sáu mươi lăm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 21.586.514 cổ phần.

(Bằng chữ: Hai mươi một triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm mười bốn cổ phần)

- Mệnh giá mỗi cổ phần: 10.000 VNĐ *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng chẵn)*

Trong đó:

+ Cổ phần nhà nước nắm giữ: 21.121.914 cổ phần

(Bằng chữ: Hai mươi một triệu, một trăm hai mươi một nghìn, chín trăm mười bốn cổ phần)

Trị giá: 211.219.140.000 VNĐ

(Bằng chữ: Hai trăm mười một tỷ, hai trăm mười chín triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

Tương đương: 97,85% vốn điều lệ.

+ Cổ phần phổ thông: 464.600 cổ phần

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm cổ phần)

Trị giá: 4.646.000.000 VNĐ

(Bằng chữ: Bốn tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu đồng chẵn)

Tương đương: 2,15% vốn điều lệ.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường

hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh không quá 10% một năm vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát
4. Giám đốc.

Chương VI

CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- (Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác)

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ($1/2$) so với số đầu kỳ;
- c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($1/3$) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có